TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 166/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn T và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Anh Lương Văn T và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lương Minh T, sinh ngày 23/9/2007 và Lương Ánh Ng, sinh ngày 19/12/2018; Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lương Thị Lệ Q, sinh ngày 04/7/2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về quyền thăm nom con: Anh T, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về Tài sản chung: Các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lương Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002910 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã K;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy